TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21/**2024/HSST
Ngày 28/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Tường

Bà Nguyễn Thị Hường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Kim Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLST – HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST–HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn M**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/12/1992 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: Thôn 3, xã K, thành phố K, tỉnh K; Nơi ở hiện tại: Xóm D, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn L và bà Trương Thị T; Vợ: Y Th, con: 03 người (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 07/7/2023 đến ngày 04/10/2023 và từ ngày 25/01/2024 đến nay (Có mặt).

+ Đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Văn M: Ông Trương Văn L, sinh năm 1966 – bố đẻ bị cáo.

Nơi cư trú: Xóm D, xã T, huyện Qu, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

+ Bị hại: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Xóm D, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

+ Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Xóm D, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bực tức với ông Nguyễn Mạnh H từ trước nên khoảng 21 giờ 15 phút ngày 02/6/2023, bị cáo Trương Văn M cầm 01 con dao được M lấy tại phòng khách nhà ông Trương Văn Lưu – bố đẻ của M. M bọc con dao trong một cái áo rồi đi đến vỉa hè khu vực bán nước giải khát của gia đình ông Nguyễn Mạnh H, thuộc xóm D, xã T, huyện Q. Tại thời điểm này khu vực xóm D, xã T đang mất điện, ông H nằm trên chiếc ghế nơi gia đình ông H bán nước giải khát, còn bà Nguyễn Thị H – là vợ của ông H đang đứng gần đó xếp bàn ghế bán hàng cất vào nhà. Bà H thấy M cầm dao đi đến nên hỏi M "M cầm dao đi mô đó", M trả lời: "Em cầm dao đi dạo cho mát". Lúc này, từ vị trí của ông H đến vị trí của M cách nhau khoảng 03m. Ông H nghe vậy liền đứng dậy thì M chạy đến nơi ông H đang đứng, cách nhau khoảng 01m, M dùng dao chém 01 phát trúng cẳng tay phải của ông H. Con dao rơi xuống nền đất, M bỏ chạy. Ông H bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Tây Bắc Nghệ An, sau đó ông H làm đơn đề nghị xử lý hành vi gây thương tích của M.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với ông Nguyễn Mạnh H lập ngày ngày 03/6/2023 thể hiện: 01 vết thương rách da dài 15 cm, đã được khâu bằng 08 mũi chỉ ở cẳng tay phải.

Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 380/KLTTCT-TTPY, ngày 26/6/2023 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Nghệ An kết luận:

+ Các kết quả chính:

- Một vết thương phần mềm 1/3 trên ngoài cẳng tay bên phải. Đứt gân duỗi cổ tay trụ đã được phẫu thuật khâu nối gân duỗi cổ tay trụ bên phải. Hiện tại hạn chế gấp ngón III, IV bàn tay phải.

- Sẹo vết thương 1/3 trên ngoài cẳng tay bên phải là do vật sắc tác động gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới.

+ Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Mạnh H tại thời điểm giám định là: 02% (hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 39/KLGĐ ngày 14/11/2023 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền trung, kết luận:

- Tại thời điểm trước, trong và sau khi thực hiện hành vi pham tội "Cố ý gây thương tích" (vào ngày 02/6/2023) và tại thời điểm giám định, Trương Văn M có biểu hiện trạng thái loạn thần di chứng và khởi phát muộn, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F16.7 (Đã có biến đổi nhân cách, hành vi và một số rối loạn tâm thần mức độ vừa).

- Tại các thời điểm đã nêu trên, Trương Văn M hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳ Hợp đã thu giữ: 01 con dao (Có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu). Hiện nay vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị gây thương tích, anh Nguyễn Mạnh H được điều trị tại Bệnh viện đa khoa Tây Bắc Nghệ An từ ngày 02/6/2023 đến ngày 12/6/2023 (10 ngày). Anh Nguyễn Mạnh H yêu cầu bị cáo Trương Văn M phải bồi thường thiệt hại sức khỏe, bao gồm các khoản tiền chi phí cho việc điều trị, tiền xe đi lại, tiền mất thu nhập của bản thân, tiền công người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tổng cộng 29.040.000 đồng.

Bản cáo trạng số 13/CT–VKS – QH ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trương Văn M về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s, q khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt Trương Văn M từ 06 tháng đến 08 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Văn M phải bồi thiệt hại sức khỏe cho ông Nguyễn Mạnh H, bao gồm các khoản tiền chi phí cho việc điều trị, tiền xe đi lại, tiền mất thu nhập của bản thân, tiền công người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tổng cộng 22.061.069 đồng. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao; Về án phí: Bị cáo Trương Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Trương Văn M và ông Trương Văn Lưu nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp và lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo Trương Văn M hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của

mình. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo Trương Văn M nhất trí bồi thường cho ông Nguyễn Mạnh H. Bị cáo Trương Văn M, ông Trương Văn Lưu không tranh luận với Kiểm sát viên.

Ông Nguyễn Mạnh H nhất trí với ý kiến đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Trương Văn M và mức bồi thường thiệt hại. Ông Nguyễn Mạnh H không tranh luận với Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được tại hồ sơ vụ án; Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 21 giờ 15 phút ngày 02/6/2023 tại vỉa hè khu vực bán nước giải khát của gia đình ông Nguyễn Mạnh H, thuộc xóm D, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, do bực tức với ông Nguyễn Mạnh H nên bị cáo Trương Văn M đã dùng dao chém 01 nhát vào cánh tay phải ông Nguyễn Mạnh H, hậu quả gây thương tích cho ông Nguyễn Mạnh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%. Ông Nguyễn Mạnh H yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trương Văn M.

Hành vi trên của Trương Văn M đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sức khỏe con người là bất khả xâm phạm. Chỉ vì mâu thuẫn cá nhân giữa bị cáo, bị hại mà bị cáo Trương Văn M đã dùng dao (hung khí nguy hiểm)

chém 01 nhát vào cánh tay phải của ông Nguyễn Mạnh H, hậu quả gây thương tích cho ông Nguyễn Mạnh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%. Do đó bị cáo Trương Văn M phải chịu mức hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Những tình tiết trên cần được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông H điều trị tại Bệnh viện đa khoa Tây bắc Nghệ An từ ngày 02/6/2023 đến ngày 12/6/2023 (10 ngày). Quá trình điều tra ông Nguyễn Mạnh H yêu cầu bị cáo Trương Văn M phải bồi thường thiệt hại sức khỏe, bao gồm các khoản tiền chi phí cho việc điều trị (gồm chi phí điều trị tại bệnh viện có hóa đơn và tiền mua thuốc ngoài không có hóa đơn), tiền xe đi lại, tiền mất thu nhập của bản thân, tiền công người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tổng cộng là 29.040.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông H thay đổi yêu cầu về khoản tiền chi phí điều trị, ông H chỉ yêu cầu bị cáo M bồi thường chi phí điều trị tại bệnh viện có hóa đơn là 1.361.069,đ. Nay ông H yêu cầu bị cáo M phải bồi thường thiệt hại sức khỏe, bao gồm các khoản tiền chi phí cho việc điều trị 1.361.069,đ, tiền xe đi lại 300.000,đ, tiền mất thu nhập của bản thân 9.000.000,đ, tiền công người chăm sóc 3.000.000,đ, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 8.940.000,đ, tổng cộng là 22.601.069,đ. Tại phiên tòa, bị cáo M và ông H không thống nhất được mức bồi thường, do đó cần tính toán lại các khoản chi phí hợp lý, phù hợp với quy định pháp luật để buộc bị cáo M phải bồi thường cho ông H. Cụ thể như sau:

- Chi phí khám, điều trị tại Bệnh viện đa khoa Tây Bắc Nghệ An, có hóa đơn, chứng từ hợp lệ nên cần chấp nhận toàn bộ chi phí là 1.361.069 đồng.

- Tiền xe đi lại: Ông H yêu cầu bồi thường tiền thuê xe đi điều trị tại Bệnh viện Tây bắc Nghệ An, tổng cộng là 300.000,đ. Xét thấy, đây là chi phí thực tế, cần thiết và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận chi phí đi lại là 300.000,đ.

- Đối với khoản tiền thu nhập bị mất, thấy rằng: Ông H là lao động tự do, trước khi sức khỏe bị xâm phạm, ông H có làm việc và hàng tháng có thu nhập nhưng không ổn định. Sau khi điều trị 10 ngày, ông H khỏi bệnh ra viện. Ông H yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian 30 ngày. Thấy rằng, đây là yêu cầu hợp lý, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận khoản tiền thu nhập bị mất của ông H trong thời gian 30 ngày: 30 ngày x 300.000,đ/ ngày = 9.000.000,đ.

- Đối với tiền công người chăm sóc: Chấp nhận yêu cầu của ông H về tiền công cho người chăm sóc trong thời gian ông H điều trị tại Bệnh viện là 10 ngày: 10 ngày x 300.000,đ/ngày = 3.000.000,đ.

- Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, thấy rằng thương tích của ông H không để lại dị tật, dị hình, không quá nghiêm trọng, do đó chấp nhận yêu cầu của ông H về tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 8.940.000,đ.

Như vậy, chấp nhận yêu cầu của ông H, buộc bị cáo M phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông H, bao gồm các chi phí cho việc điều trị, tiền xe đi lại, tiền mất thu nhập của bản thân, tiền công người chăm sóc và tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng là 22.601.069 đồng.

[5] Đối với trình bày của bị cáo Trương Văn M về việc ông Nguyễn Mạnh H và một số người nữa đánh bị cáo Nguyễn Văn M trước thời điểm bị cáo Trương Văn M gây thương tích cho ông Nguyễn Mạnh H khoảng 10 ngày. Tuy nhiên Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh, xác định lời khai của bị cáo Trương Văn M là không có căn cứ.

[6] Vật chứng vụ án: 01 con dao là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trương Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt Trương Văn M **06** (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/01/2024, được khấu trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 07/07/2023 đến ngày 04/10/2023.

2. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Trương Văn M (có ông Trương Văn Lưu là người đại diện hợp pháp) phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Nguyễn Mạnh H, bao gồm các chi phí cho việc điều trị, tiền xe đi lại, tiền mất thu nhập của bản thân, tiền công người chăm sóc và tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 22.601.069 đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm linh một nghìn không trăm sáu chín đồng).

3. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (Chi tiết được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp).

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trương Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Trương Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.130.054 đồng (một triệu một trăm ba mươi nghìn không trăm năm tư đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người làm chứng.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
-VKSND huyện Quỳ Hợp
- Công an huyện Quỳ Hợp
- Thi hành án dân sự
- Thi hành án hình sự
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân		Chủ tọa phiên toà
Nguyễn Thị Hường	Lê Minh Tường	Trương Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân | Chủ tọa phiên toà